

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 10/2016

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 10.2016

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square,

136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái

Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

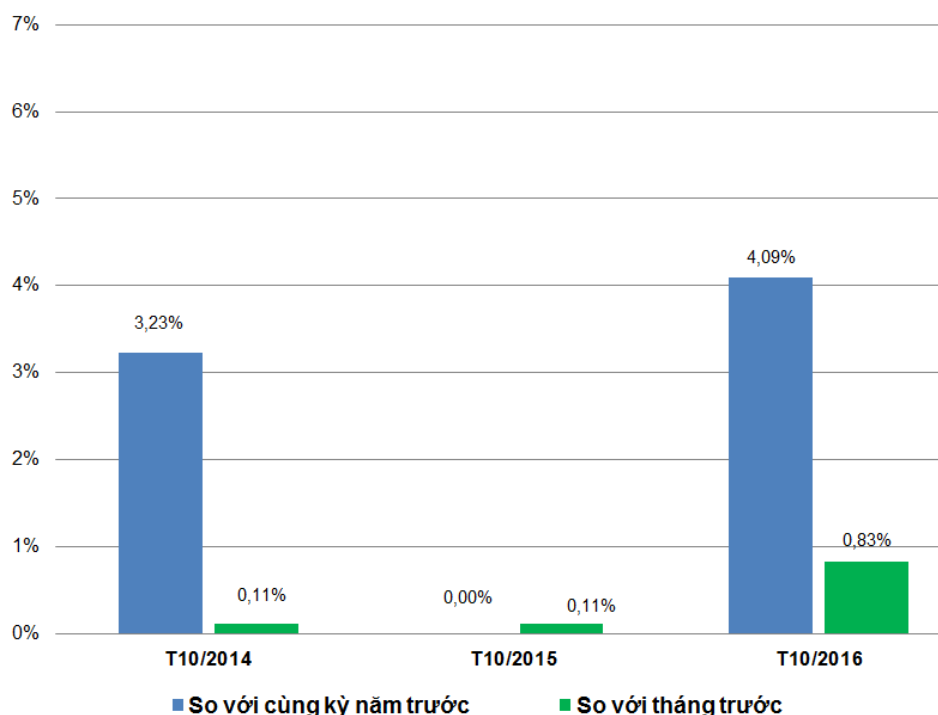
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 10/2016	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,83%	+ 4,09%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 6,0%	+ 7,0%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 0,8%	+ 9,3%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+ 0,5%	+ 8,3%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 7,9%	+ 13,4%

Mức tăng CPI tháng 10 hàng năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2016 tăng 0,83% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2016 tăng 0,83% so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 10,07% do trong tháng có 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế bước 2 theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015

của Bộ Y tế và Bộ Tài chính. Nhóm giao thông tăng 2,02% do giá xăng, dầu được điều chỉnh tăng vào các thời điểm 05/10/2016 và 20/10/2016. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng thấp hơn mức tăng chung hoặc giảm: Giáo dục tăng 0,61%, trong đó dịch vụ giáo dục tăng 0,67% do có 8 tỉnh, thành phố thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,31%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,17%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,06%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,05%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,04%; bưu chính viễn thông giảm 0,12%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2016 tăng 4,00% so với tháng 12/2015 và tăng 4,09% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm nay tăng 2,27% so với bình quân cùng kỳ năm 2015.

Lạm phát cơ bản tháng 10/2016 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 1,86% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2015.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 10/2016 giảm 1,69% so với tháng trước; tăng 11,22% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2016 tăng 0,07% so với tháng trước; giảm 0,54% so với cùng kỳ năm 2015.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 10/2016 ước tính đạt 15,50 tỷ USD, tăng 0,5% so với tháng trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng Chín đạt 15.418 triệu USD, cao hơn 418 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười ước tính đạt 15,50 tỷ USD, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch giảm so với tháng trước: Điện thoại và linh kiện giảm 3,9%; hàng rau, quả giảm 17,9%; sắt thép giảm 25,2%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng chủ lực có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh: Điện tử, máy tính và linh kiện tăng 9,3%; thủy sản tăng 8,1%; giày dép tăng 7,8%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng Chín đạt 14.554 triệu USD, thấp hơn 546 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Mười ước tính đạt 15,70 tỷ USD, tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước giảm so với cùng kỳ năm trước: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng giảm 1,5%; điện thoại và linh kiện giảm 6,3%; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép giảm 0,7%; xăng dầu giảm 15,3%; thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu giảm 1,1%; hóa chất giảm 2,8%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 18,4%; bông giảm 2,1%; phân bón giảm 21,8%. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện tăng 17,5%; vải tăng 1,3%; sắt thép tăng 4,9%; chất dẻo tăng 2,6%; kim loại thường khác tăng 16%; sản phẩm chất dẻo tăng 15,6%.

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Chín xuất siêu 864 triệu USD. Tháng Mười ước tính nhập siêu 200 triệu USD, tính chung 10 tháng năm 2016 xuất siêu 3,52 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15,96 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 19,48 tỷ USD.



Tính đến ngày 20/10/2016, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 12,7 tỷ USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2015

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/10/2016 cả nước có 2.061 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký là 12,265 tỷ USD, bằng 98,7% so với cùng kỳ năm 2015. Có 967 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 5,348 tỷ USD, bằng 77,9% so với cùng kỳ năm 2015.

Tính chung trong 10 tháng đầu năm 2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 17,613 tỷ USD, bằng 91,3% so với cùng kỳ năm 2015.

Theo đối tác đầu tư: Trong 10 tháng đầu năm 2016 có 65 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc là nước dẫn đầu, Nhật Bản đứng vị trí thứ hai, Singapore đứng vị trí thứ 3.

Theo lĩnh vực đầu tư: Trong 10 tháng đầu năm 2016 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ.

Theo địa bàn đầu tư: Trong 10 tháng đầu năm 2016 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 54 tỉnh thành phố, trong đó Hải Phòng là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, Hà Nội đứng thứ 2, Đồng Nai đứng thứ 3.

Một số dự án lớn được cấp phép trong 10 tháng đầu năm 2016

- Dự án LG Display Hải Phòng, cấp phép ngày 15/4/2016, tổng vốn đầu tư đăng ký 1,5 tỷ USD do LG Display co.,ltd (Hàn Quốc) đầu tư với mục tiêu sản xuất và gia công sản phẩm màn hình OLED nhựa cho các thiết bị di động như điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy tính bảng....
- Dự án nhà máy LG Innotek Hải Phòng, tổng vốn đầu tư đăng ký 550 triệu USD do LG Innotek Co.,Ltd (Hàn

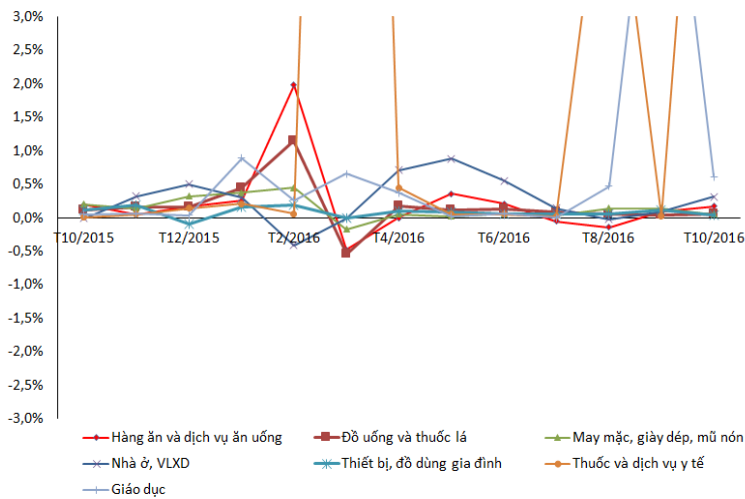
Quốc) đầu tư với mục tiêu sản xuất mô đun camera tại Hải Phòng.

- Dự án phát triển tổ hợp cảng biển và khu công nghiệp tại khu vực đầm nhà Mạc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, do Công ty TNHH tập đoàn quốc tế CDC (Cayman Islands) đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 315,46 triệu USD.
- Dự án Thành phố Amata Long Thành, tổng vốn đầu tư đăng ký 309,3 triệu USD do nhà đầu tư Thái Lan đầu tư với mục tiêu đầu tư xây dựng khu đô thị dịch vụ theo quy hoạch tại Đồng Nai.

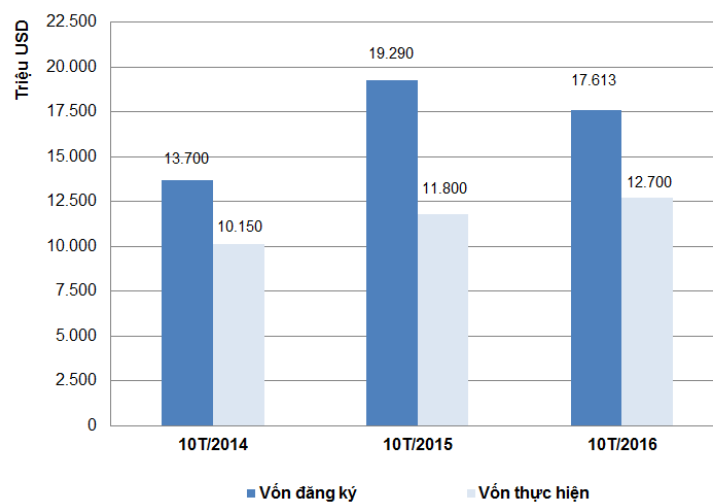
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

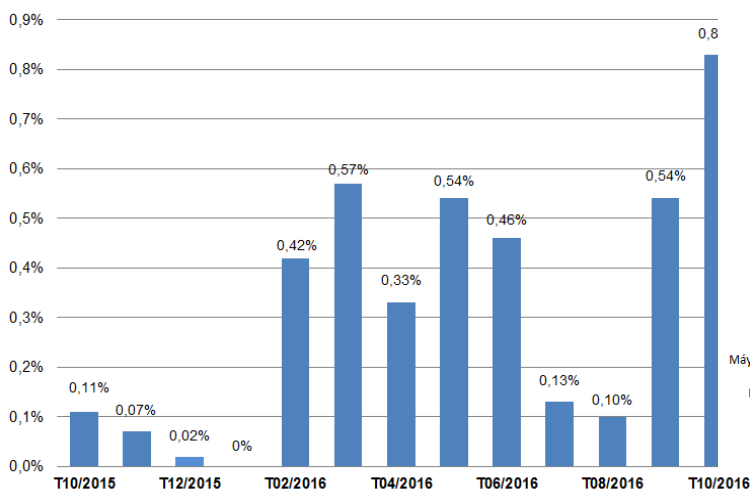


Vốn FDI qua các năm

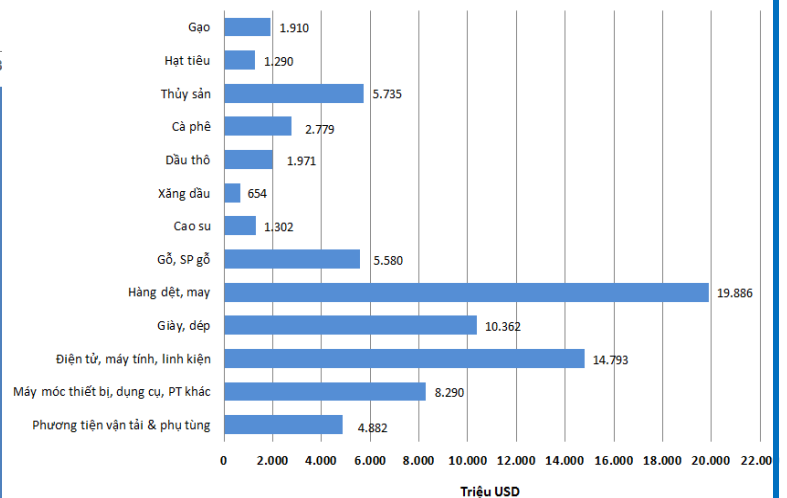


Nguồn: GSO, FIA

Mức tăng CPI qua các tháng

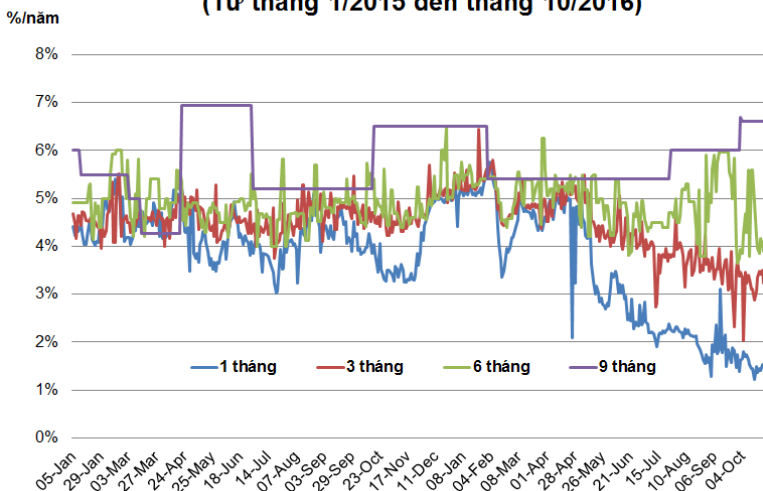


Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng năm 2016

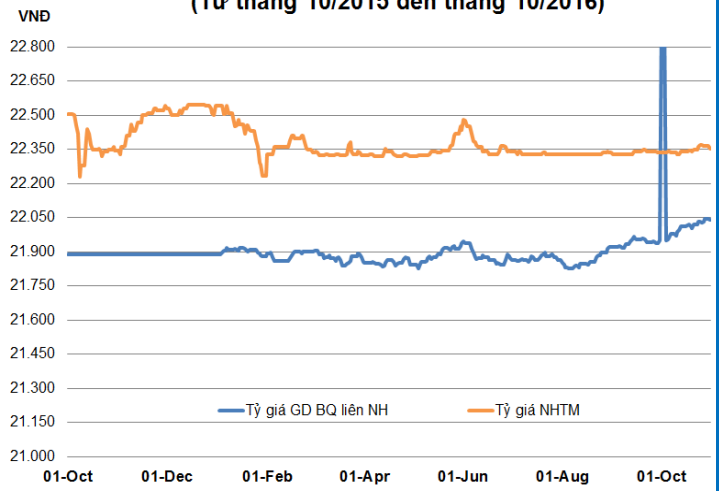


Nguồn: GSO

Biến động lãi suất bình quân liên Ngân hàng (Từ tháng 1/2015 đến tháng 10/2016)



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2016)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Một số nhận định cho rằng thị trường ngoại hối đang có dấu hiệu "nổi sóng" trở lại vào những tháng cuối năm.

Tỷ giá USD/VND đã có những diễn biến đáng chú ý trong tuần cuối tháng 10 vừa qua, khi tỷ giá trung tâm niêm yết ngày 29/10 là 22.045 đồng, tăng 26 đồng so với cuối tuần trước đó và tăng 96 đồng so với tháng 9/2016. Tỷ giá niêm yết của các ngân hàng thương mại cũng liên tục được điều chỉnh theo cung cầu của thị trường. Một số nhận định cho rằng thị trường ngoại hối đang có dấu hiệu "nổi sóng" trở lại vào những tháng cuối năm.

Cầu ngoại tệ đang tăng?

Nhu cầu vay vốn ngoại tệ đang tăng trở lại kể từ giữa quý III đến nay và dự kiến sẽ tiếp tục cao trong những tháng còn lại của năm, nhất là khi quy định cho phép doanh nghiệp xuất khẩu vay vốn ngoại tệ sẽ kết thúc vào 31/12/2016 theo Thông tư 07/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Với chênh lệch lãi suất giữa VND và USD ở mức quanh 3% thì rõ ràng doanh nghiệp vẫn ưa chuộng vay USD hơn.

Báo cáo tài chính quý III/2016 của các ngân hàng cũng cho thấy dư nợ cho vay ngoại tệ đã tăng đáng kể so với quý II, phản ánh việc vay ngoại tệ đã sôi động trở lại sau 2 tháng bị đứt quãng vào tháng 4 và tháng 5 năm nay.

Chẳng hạn, dư nợ cho vay ở Vietcombank sau khi đã giảm trong 6 tháng đầu năm thì trong quý III đã tăng trở lại với mức tăng 12,2% so với quý II, cao hơn nhiều so với mức tăng 3,4% của VND quý III so với quý II. So với đầu năm, dư nợ cho vay ngoại tệ của Vietcombank cũng đang có mức tăng 8,7% nhờ vào sự tăng trưởng mạnh trong quý III.

Nhu cầu vay hoặc mua ngoại tệ để nhập khẩu trong những tháng cuối năm cũng sẽ tăng cao theo tính mùa vụ. Theo Tổng cục Thống kê, sau khi xuất siêu 864 triệu USD trong tháng 9, tháng 10 đã chuyển sang nhập siêu 200 triệu USD. Tình hình nhập siêu dự kiến có thể tiếp tục tăng lên trong 2 tháng còn lại của năm nay.

Trong khi đó, trước những thông tin cho phép thí điểm phá sản ngân hàng đã ít nhiều gây hoang mang thị

trường tài chính, và không loại trừ khả năng đã kích thích tiền gửi từ dân cư chuyển dịch sang nắm giữ ngoại tệ như là một kênh đầu tư an toàn.

Với việc nhiều ngân hàng đã giảm mạnh lãi suất tiền gửi VND vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10 vừa qua, trong khi chỉ số giá tiêu dùng đến tháng 10 đã tăng 4% so với đầu năm, thì kênh tiền gửi ngân hàng có thể giảm dần sức hấp dẫn, nhất là khi nhiều dự báo cũng cho rằng khả năng FED sẽ tăng lãi suất cơ bản vào cuối năm nay có thể giúp đồng USD tăng mạnh so với các loại tiền khác.

Tuy nhiên, với việc đã giữ tỷ giá ổn định trong suốt 10 tháng qua, NHNN còn khá nhiều dư địa để điều hành thị trường ngoại hối trong những tháng cuối năm nay. So với đầu năm, tỷ giá USD/VND chỉ mới tăng 149 đồng, tương đương mức tăng 0,68%. Đây được xem là giai đoạn điều hành tỷ giá ổn định, linh hoạt và thành công nhất của NHNN những năm qua.

Đã qua thời "ăn đông"

Nếu như những năm trước đây thị trường ngoại hối luôn "nổi sóng" trước nhu cầu ngoại tệ tăng đột biến trong những tháng cuối năm, trong khi nguồn lực dự trữ có hạn và chính sách điều hành tỷ giá cứng nhắc khiến NHNN khó xoay sở để ổn định thị trường, thì hiện nay nguồn lực dồi dào hơn và chính sách điều hành linh hoạt hơn đã giúp NHNN có thể can thiệp và điều hòa thị trường ngay mỗi thời điểm có dấu hiệu căng thẳng.

Phát biểu trong phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9, thống đốc NHNN Lê Minh Hưng cho biết, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã tăng lên hơn 40 tỷ đô la Mỹ - mức cao nhất từ trước đến nay. Từ đầu năm đến hết tháng 9, NHNN đã mua vào khoảng 11 tỷ USD.

Còn theo báo cáo của Công ty Chứng khoán Bảo Việt thì cơ quan này đã tiếp tục mua vào 100 triệu USD trong tuần từ 17 - 21/10. Chính sách điều hành tỷ giá trung tâm theo hướng tăng giảm linh hoạt từ đầu năm đến nay đã phần nào hạn chế tâm lý đầu cơ ngoại tệ.

Cán cân thanh toán tổng thể của Việt Nam thời gian gần đây cũng đã cải thiện đáng kể so với giai đoạn "ăn đông" như trước đây. Theo thống kê của NHNN, quý II/2016 thặng dư 3,2 tỷ USD, nâng mức thặng dư 6 tháng lên 6,67 tỷ USD. Đây là con số tích cực nếu so với mức thâm hụt 6 tỷ USD trong năm 2015.

Đạt được kết quả trên một phần nhờ vào thương mại tiếp tục duy trì kết quả khả quan, theo đó xuất siêu trong 6 tháng đầu năm là hơn 7 tỷ USD. Còn theo cập nhật mới nhất của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu 10 tháng qua đạt 140,6 tỷ USD, giúp xuất siêu tiếp tục duy trì ở mức 3,52 tỷ USD.

Kết quả điều hành tỷ giá ổn định đã giúp NHNN có nhiều dư địa hơn trong chính sách tiền tệ, theo đó có thể nói lỏng tiền tệ, không gây thêm áp lực lên lạm phát và giảm lãi suất VND để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp. Thách thức sắp tới của NHNN là xây dựng được chính sách ngoại hối vừa đảm bảo vị thế của VND nhưng vẫn đảm bảo được sức cạnh tranh quốc gia của hàng xuất khẩu.

Để làm được điều này, ngoài việc nâng cao giá trị và chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, mở rộng thị trường, duy trì mặt bằng lãi suất vay vốn phù hợp, đủ sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước, thì việc điều chỉnh tỷ giá linh hoạt theo sát diễn biến thị trường tiền tệ thế giới là rất quan trọng, nhất là trong bối cảnh đồng USD đang tăng trở lại nhưng các quốc gia khác lại nói lỏng tiền tệ thông qua các gói nới lỏng định lượng hoặc duy trì chính sách lãi suất âm.

Ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tiếp tục thực thi chính sách hạn chế đô la hóa sẽ ngày càng nâng cao vị thế của VND. Thực tế cho thấy chính sách hạn chế đô la hóa của NHNN những năm qua đã mang lại kết quả tích cực, theo đó đã hạn chế dần nhu cầu vay gửi USD cũng như triệt tiêu dần tâm lý đầu cơ ngoại tệ.

Nguồn: báo Doanh nhân Sài Gòn

Ngân hàng cũng gặp khó khi hạ lãi suất cho vay

Chính phủ vừa ra Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 9 năm nay, trong đó có nội dung rằng, trọng tâm những tháng cuối năm 2016, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để ổn định mặt bằng lãi suất, phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Qua đó, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, nhiều ông lớn ngành ngân hàng bắt đầu hạ lãi suất cho vay trong những ngày đầu tháng 10 này.

Nhiều ngân hàng hạ lãi suất cho vay

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là một trong những ngân hàng lớn đã công bố chương trình giảm lãi suất cho vay sớm nhất.

Trong ngày 14/10, Vietcombank chính thức cho biết tất cả các khoản vay ngắn hạn hiện còn dư nợ trên 6%/năm sẽ được điều chỉnh giảm về mức lãi suất tối đa 6%/năm. Mức điều chỉnh này giảm sâu 1%/năm so với mặt bằng hiện nay.

Bên cạnh đó, các khoản cho vay ngắn hạn mới sẽ được áp dụng lãi suất tối đa 6%/năm. Ngoài ra, đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, sử dụng tổng thể các sản phẩm dịch vụ của Vietcombank, sẽ được Vietcombank xem xét điều chỉnh giảm sâu hơn.

Tuy nhiên, chương trình này không kéo dài quá lâu. Vietcombank cho biết ngân hàng áp dụng thời gian hưởng lãi suất là từ nay đến 31/12/2016.

Trước đó vào tháng 4 và 5/2016, Vietcombank cũng là ngân hàng tiên phong giảm lãi suất cho vay trung, dài hạn đối với doanh nghiệp và giảm lãi suất sâu cho các khoản vay trung dài hạn của các doanh nghiệp miền Trung bị thiệt hại do hiện tượng thủy hải sản chết bất thường tại một số tỉnh miền Trung theo lời hiệu triệu của Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TPHCM (HDBank) cũng thông báo đồng loạt giảm lãi suất đối với khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp trên cả nước bắt đầu từ ngày 10.10. Theo đó, với đối tượng khách hàng cá nhân vay mới, HDBank đã giảm lãi suất cho vay tối đa từ 11,5%/năm (lãi suất hiện hành) xuống 10,5%/năm, giảm 1%/năm.

Với đối tượng khách hàng doanh nghiệp, HDBank đã mở gói tín dụng ưu đãi hạn mức 18.000 tỷ đồng lãi suất ngắn hạn chỉ từ

6,5%/năm; lãi suất cho vay ưu đãi trung, dài hạn cố định trong năm đầu tiên chỉ từ 9,69%/năm. Đồng thời, HDBank tiếp tục nâng hạn mức gói vay ưu đãi này thêm 1.000 tỷ đồng và kéo dài thời gian cho vay đến 31/12/2016.

“Với việc giảm lãi suất cho cả hai đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lần này, HDBank kỳ vọng đây sẽ là giải pháp tích cực để người dân và doanh nghiệp có thêm động lực trong phương án sản xuất, kinh doanh trong những tháng cao điểm cuối năm”, thông cáo của HDBank viết.

Ngân hàng Quốc tế VIB cũng công bố áp dụng lãi suất cho vay chỉ từ 6,99%/năm cho các khoản vay có thời hạn trên 12 tháng. Tuy nhiên, chương trình chỉ áp dụng

từ nay đến cuối năm 2016. Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) cũng tuyên bố, sau khi giảm lãi suất huy động bằng mức của các ngân hàng thương mại nhà nước (từ 0,3-0,5%/năm), từ tháng 10 này cũng sẽ giảm lãi suất cho vay cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Tạo cú hích cho doanh nghiệp?

Từ lâu, nhiều cơ sở được xác lập được cho là đủ để giảm lãi suất cho vay, nhưng nhiều ngân hàng vẫn cứ lừng khừng, và nền kinh tế vẫn cứ phải thấp thòm mong chờ. Chính vì thế, khi lãi suất cho vay được một số ngân hàng hạ để hỗ trợ doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2016 đang gây chú ý trong những ngày vừa qua.

Theo báo cáo của nhóm nghiên cứu Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế và Chính sách (VEPR) thì nguồn huy động dồi dào trong khi tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức vừa phải tạo điều kiện cho mặt bằng lãi suất hạ nhiệt. Báo cáo cho rằng, đây là thời điểm thích hợp để các ngân hàng thương mại có thể cắt giảm từng bước lãi suất cho vay, khi mà áp lực chạy đua lãi suất không còn diễn ra như những quý trước.

“Điều này kỳ vọng góp phần tạo ra một cú hích cho doanh nghiệp trong những quý tiếp theo, bên cạnh các nỗ lực hỗ trợ cải thiện môi trường kinh doanh hiện nay. Như vậy, đà tăng trưởng trở lại của nền kinh tế có thể được củng cố vững chắc hơn”, báo cáo của VEPR cho biết.

Tại phiên họp của Ủy ban Kinh tế Quốc hội diễn ra cuối tuần trước, Phó Thống đốc Nguyễn Thị Hồng khẳng định, tại Việt Nam hiện nay, lãi suất cho vay ngắn hạn đang ở mức khá thấp, lãi suất cho vay trung và dài hạn ở mức 9-10%/năm; và không có sự khác biệt lớn so với các nước trong khu vực.

Phó Thống đốc cũng cho rằng trong điều hành phải bám sát diễn biến của kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong và ngoài nước để điều hành phù hợp, có cơ hội giảm được để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh là cố gắng giảm, đồng thời không chủ quan với diễn biến của lạm phát.

Ngân hàng có thêm áp lực?

Cho đến thời điểm hiện tại cũng vẫn chưa nhiều ngân hàng hạ lãi suất cho vay, phải chăng, bên cạnh yếu tố thị trường chi phí, nguyên nhân nội tại năng lực của hệ thống ngân hàng đang cản trở việc giảm lãi suất cho vay? Nguyên nhân đó có thể xuất phát từ việc nợ xấu trong hệ thống ngân hàng vẫn còn cao hay không? Bởi

thực tế đã chứng minh, kết quả xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thời gian qua còn thấp so với kỳ vọng, tỷ lệ nợ xấu còn cao.

Theo báo cáo vừa công bố của Ngân hàng HSBC đánh giá “lĩnh vực ngân hàng Việt Nam vẫn tiếp tục đặt ra những thách thức, đang phải vật lộn với khối nợ xấu và lại một lần nữa chứng kiến tăng trưởng tín dụng cao. Đến tháng 6/2016, tỷ lệ nợ xấu chính thức đạt 2,6%. Mặc dù tương đối nhỏ, nhưng vẫn còn khoảng 200.000 tỷ đồng nợ xấu bị mắc kẹt ở Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC)”.

Cũng theo Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia nhìn tổng thể 3 quý đầu năm nay cũng nhận định “xử lý nợ xấu chậm do năng lực trích lập dự phòng rủi ro của TCTD hạn chế, việc phát mại tài sản bảo đảm gặp nhiều khó khăn pháp lý, quá trình tố tụng kéo dài”.

Bên cạnh nợ xấu, thì việc các ngân hàng phải dự trữ bắt buộc đối với Ngân hàng Trung ương cũng là một áp lực đối với các ngân hàng. Ví dụ một ngân hàng huy động được 100 đồng thì không thể sử dụng cả 100 đồng, mà chỉ sử dụng được 97 đồng, còn phải dự trữ lại 3 đồng. Bên cạnh đó, các ngân hàng cho vay phải có dự phòng nợ xấu, rủi ro, dự phòng về thanh khoản những chi phí hoạt động và dự trù một tỉ lệ lợi nhuận nào đó cho cổ đông...

Chính vì những áp lực này nên đợt giảm lãi suất huy động vừa qua mới chỉ diễn ra ở một số ngân hàng lớn. Chỉ có duy nhất LienVietPostBank là tham gia được vào cuộc đua này, còn đến thời điểm này các ngân hàng khác vẫn rất im ắng, thậm chí những ngân hàng nhỏ lại tăng lãi suất huy động. Khối ngân hàng thương mại nhà nước giảm lãi suất dễ hơn so với các ngân hàng nhỏ vì nguồn vốn huy động của họ dồi dào. Còn đối với các ngân hàng quy mô nhỏ và trung bình, việc huy động vốn khó hơn.

Trong những ngày vừa qua, việc một số ngân hàng giảm lãi suất cho vay đang được xem là tín hiệu vui, tạo động lực cho nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên để việc hạ lãi suất cho vay được nhiều ngân hàng hưởng ứng, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vẫn đang là kỳ vọng, không dễ thực hiện.

Nguồn: báo Lao động

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

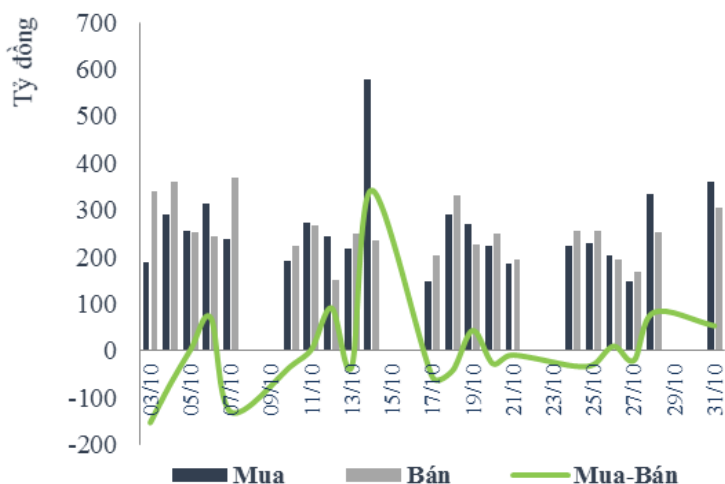
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 10/2016

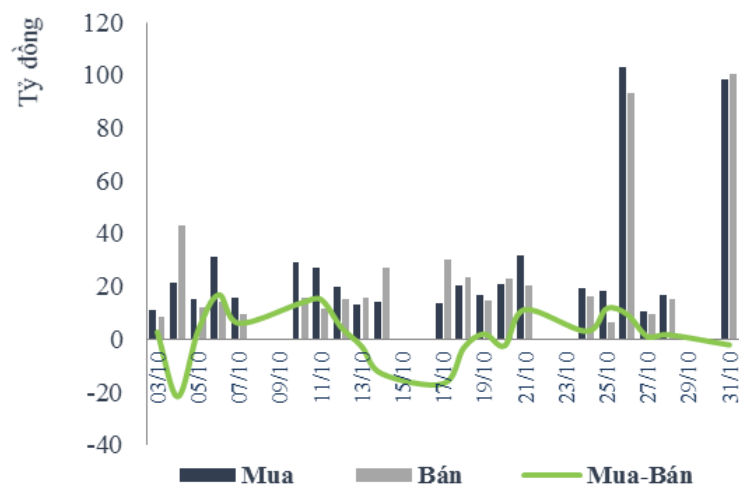
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	683,05	85,35	57,4
Chỉ số cuối tháng	Điểm	675,80	82,25	59,39
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	-7,25	-3,10	1,99
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	-1,06%	-3,63%	3,47%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.344,1	871,4	74,6

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 10/2016



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 10/2016



Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 10/2016

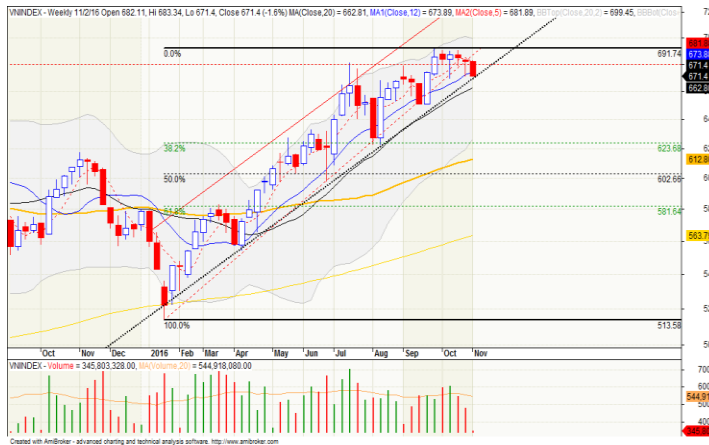
Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 03/10 (đồng)	Giá ngày 31/10 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
VRC	CTCP Xây Lắp & Địa Ốc Vũng Tàu	9.200	15.000	63,04%
FLC	CTCP Tập Đoàn FLC	5.330	6.710	25,89%
PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	17.700	21.900	23,73%
AMD	CTCP Đầu Tư AMD Group	12.000	14.700	22,50%
ELC	CTCP ĐT Phát Triển Công Nghệ Điện Tử - Viễn Thông	22.500	27.400	21,78%
VHG	CTCP Đầu Tư Cao Su Quảng Nam	2.410	2.900	20,33%
SAV*	CTCP Hợp Tác Kinh Tế & XNK Savimex	7.680	9.200	19,79%
ITA	CTCP Đầu Tư Công Nghiệp Tân Tạo	4.100	4.860	18,54%
PXL	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Dầu Khí - IDICO	1.700	2.000	17,65%
DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	18.000	20.700	15,00%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
TNT	CTCP Tài Nguyên	3.660	2.230	-39,07%
TCR	CTCP Công Nghiệp Gốm Sứ Taicera	8.180	5.040	-38,39%
TMT	CTCP Ô Tô TMT	20.500	12.650	-38,29%
MDG	CTCP Miền Đông	12.500	9.500	-24,00%
TVS	CTCP Chứng Khoán Thiên Việt	10.300	8.150	-20,87%
LDG	CTCP Địa ốc Long Điền	6.630	5.300	-20,06%
DHA*	CTCP Hóa An	36.150	30.000	-17,02%
VNG	CTCP Du Lịch Thành Thành Công	12.500	10.450	-16,40%
DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	41.800	35.300	-15,55%
DHG	CTCP Dược Hậu Giang	116.300	98.500	-15,31%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 03/10 (đồng)	Giá ngày 31/10 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
HAT	CTCP Thương Mại Bia Hà Nội	45.900	73.200	59,48%
ORS	CTCP Chứng Khoán Phương Đông	2.500	3.600	44,00%
HDO	CTCP Hưng Đạo Container	2.100	2.800	33,33%
S74	CTCP Sông Đà 7.04	4.800	6.400	33,33%
TV2	CTCP Tư Vấn Xây Dựng Điện 2	125.400	147.400	17,54%
SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.600	5.400	17,39%
BKC	CTCP Khoáng Sản Bắc Kạn	5.800	6.800	17,24%
SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	8.000	9.300	16,25%
SPP	CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn	18.100	21.000	16,02%
S99	CTCP SCI	4.400	5.100	15,91%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
BII	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp Bảo Thụ	15.500	3.100	-80,00%
KVC	CTCP Sản Xuất XNK Inox Kim Vĩ	12.500	3.000	-76,00%
FID*	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Doanh Nghiệp Việt Nam	17.300	5.800	-66,47%
NHP*	CTCP Sản Xuất Xuất Nhập Khẩu NHP	16.800	5.700	-66,07%
DPS*	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Sóc Sơn	5.800	2.700	-53,44%
HKB	CTCP Nông Nghiệp & Thực Phẩm Hà Nội - Kinh Bắc	9.000	4.500	-50,00%
G20	CTCP Đầu Tư Dệt May G.Home	6.700	3.500	-47,76%
SCJ	CTCP Xi Măng Sài Sơn	6.200	3.500	-43,55%
ALV	CTCP Khoáng Sản Vinas A lược	5.100	3.300	-35,29%
PXA	CTCP Đầu Tư & Thương Mại Dầu Khí Nghệ An	1.500	1.100	-26,67%

(*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index giai đoạn đầu tháng 11/2016 – đầu tháng 12/2016 theo PTKT

VN-Index



HNX-Index



Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Hỗ trợ	670	660
	Kháng cự	680	690
HNX-Index	Hỗ trợ	80	78
	Kháng cự	86	88

Nhận định VN-Index

Chốt phiên giao dịch 02/11, chỉ số VN-Index giảm 5,2 điểm và tạm dừng ở mức 671,4 điểm. Như vậy, sàn HSX đang có một khởi đầu tháng giao dịch khá tiêu cực khi mà ngưỡng hỗ trợ 680 điểm bị phá vỡ và quay lại vai trò kháng cự đối với VN-Index.

Trên đồ thị tuần, biến động trong tháng 10/2016 của VN-Index đã không tạo lập đỉnh cao mới như kỳ vọng mà thay bằng trạng thái đi ngang giằng co trong khoảng hẹp 680 – 690 điểm. Diễn biến này khiến VN-Index xác nhận vai trò kháng cự rất mạnh của mốc 690 điểm đối với xu hướng trung hạn. Do đó, dấu hiệu sụt giảm của chỉ số trong tuần đầu tiên của tháng 11 không gây nhiều bất ngờ bởi áp lực bán là tất yếu khi kỳ vọng ngắn hạn không được đáp ứng. Hiện tại, đường giá đang lùi về khá sát với đường xu hướng tăng kéo dài từ đầu 2016 đến nay. Đường xu hướng này đang giữ vai trò hỗ trợ rất mạnh đối với biến động của sàn HSX và được xác nhận bởi 05 lần thử thành công trong quá khứ.

Về chỉ báo, đường MACD bắt đầu cho tín hiệu bán và nằm dưới đường tín hiệu cho thấy rủi ro giảm giá đang tăng lên. Tuy nhiên, điểm tích cực là các chỉ báo quan trọng khác như RSI, ADX, MFI ... vẫn đang dao động trong phạm vi cho phép của kịch bản duy trì kênh tăng giá trung hạn. Khối lượng giao dịch theo tuần cũng có chiều hướng giảm dần với hàm ý đã giảm giá bắt nguồn từ hiện tượng cầu yếu thay vì áp lực bán tháo trên vùng giá cao. Chính vì vậy, đánh giá về xu hướng trung hạn của VN-Index sẽ cần chờ thêm tín hiệu của các tuần kế tiếp.

Tổng hợp tín hiệu, xu hướng vận động trong Tháng 11 của VN-Index nhiều khả năng sẽ tái diễn trạng thái dò đáy ngắn hạn. Trong đó, rủi ro điều chỉnh sẽ cao hơn nếu VN-Index lùi về sâu hơn mức 670 điểm bởi động thái này sẽ khiến áp lực bán tăng cường. Ở chiều hỗ trợ, đường MA 20 và mức đáy trong tháng 9/2016 đang tạo ra một vùng đệm hỗ trợ giá tại ngưỡng 660 điểm. Theo đó, khu vực 660 - 670 điểm sẽ là mục tiêu cần quan sát chặt chẽ trong trường hợp VN-Index tiếp tục đi xuống.

Nhận định HNX-Index

Chỉ số HNX-Index biến động khá tiêu cực trong Tháng 10/2016 với diễn biến chủ yếu là đi xuống. Sau tuần 02 đầu tiên tiếp cận không thành công mốc 86 điểm, chỉ số bắt đầu chuỗi phiên giảm mạnh liên tiếp. Chính do sự kém tích cực này dẫn đến áp lực điều chỉnh của chỉ số trong ngắn hạn là khá lớn so với chỉ số VN-Index. Điều này cũng thể hiện qua tín hiệu cảnh báo tại các chỉ báo xu hướng và xung lượng như MACD, RSI...

Trên đồ thị tuần, ngưỡng kháng cự ngắn hạn của chỉ số vẫn tập trung chính tại mức 86 điểm và đây sẽ là ngưỡng điểm cần được “bứt phá” trước khi có thể kỳ vọng sàn HNX quay lại xu hướng tăng giá. Trong ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ 78 điểm được đánh giá là rất mạnh và có thể coi là mục tiêu quan sát tìm tín hiệu mua nếu chỉ số rơi về khu vực này.

Khuyến nghị:

Bước sang giai đoạn Tháng 11/2016, thị trường sẽ không còn những hiệu ứng tích cực của kỳ công bố KQKD Quý III trong khi chỉ số vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng kháng cự mạnh để xác nhận kịch bản tiếp diễn xu hướng tăng giá. Điều này đồng nghĩa với việc sẽ khó khăn hơn để xuất hiện đột biến trong xu hướng nếu không xuất hiện yếu tố mới mang tính hỗ trợ mạnh. Như vậy, xu hướng của VN-Index trong Tháng 11 được đánh giá là kém lạc quan và cần được theo dõi chặt chẽ. Nhóm nhà đầu tư có mức chịu rủi ro thấp nên cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục và hạn chế giao dịch nhằm tránh các biến động khó lường sắp tới. Nhóm nhà đầu tư mạo hiểm cũng chỉ nên cơ cấu danh mục theo hướng tích lũy các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng dài hạn tại các mức hỗ trợ mạnh.

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Việt Nam vượt Trung Quốc, củng cố vị trí điểm mở rộng đầu tư sáng giá thứ 3 châu Á

Trong số 2.500 lãnh đạo cấp cao của các doanh nghiệp đến từ 6 vùng lãnh thổ tại châu Á. 28% cho biết họ muốn mở rộng đầu tư tại Việt Nam.

Việt Nam được bầu chọn là điểm đến hấp dẫn thứ ba tại châu Á đối với các doanh nghiệp châu Á. Còn tính riêng tại Đông Nam Á. Việt Nam là lựa chọn sáng giá thứ nhì, chỉ thua Singapore, theo khảo sát mới nhất do ngân hàng United Overseas Bank (UOB) của Singapore tiến hành.

Trong số 2.500 lãnh đạo cấp cao của các doanh nghiệp đến từ 6 vùng lãnh thổ tại châu Á là Trung Quốc đại lục, Hong Kong, Indonesia, Malaysia, Singapore và Thái Lan, 28% cho biết họ muốn mở rộng đầu tư tại Việt Nam.

Tỷ lệ này chỉ kém so với mức 32% của Singapore và 29% của Nhật Bản. nhưng cao hơn nhiều mức 22% nhà đầu tư chọn Trung Quốc.

Các yếu tố như chính trị ổn định; điều kiện kinh tế thuận lợi nhờ lạm phát thấp và chính sách tiền tệ nới lỏng; lực lượng lao động trẻ, năng động đã giúp Việt Nam củng cố vị thế trong mắt các nhà đầu tư tại châu Á, UOB liệt kê.

Trung bình cứ 5 doanh nghiệp châu Á thì có 2 doanh nghiệp ưu tiên tiêu chí chính trị - kinh tế ổn định và cải thiện để lựa chọn địa điểm mở rộng kinh doanh.

Doanh nghiệp đến từ Malaysia, Thái Lan và Singapore là những công ty quan tâm nhất đến việc mở rộng tại Việt Nam, với lần lượt tỷ lệ lựa chọn Việt Nam là điểm mở rộng hoạt động trong vòng 3 – 5 tới là 38%. 35% và 29%.

Tuy nhiên trên thực tế, báo cáo cho thấy số lượng các doanh nghiệp châu Á đang hoạt động tại Việt Nam thấp hơn so với mức dự đoán ban đầu vào năm 2014, năm đầu tiên tiến hành khảo sát.

Trong khi đó, số lượng doanh nghiệp hoạt động tại Malaysia và Singapore lại vượt so với dự đoán ban đầu.

Nhìn chung, các vấn đề khiến doanh nghiệp châu Á lo ngại nhất khi mở rộng hoạt động tại nước ngoài là Chi phí kinh doanh tăng. Mức độ cạnh tranh gia tăng và Nhu cầu tiêu dùng giảm, đều có hơn 40% nhà đầu tư chọn.

Tiếp theo là các tiêu chí khác như Biến động tiền tệ, Lãi suất tăng, Bất ổn chính trị, Giá nguyên liệu biến động và Thiếu lao động lành nghề.

(Theo BizLIVE.vn)

Việt Nam tăng 9 bậc về môi trường kinh doanh

Việt Nam xếp thứ 82 trên tổng số 190 quốc gia được Ngân hàng Thế giới khảo sát về mức độ dễ dàng kinh doanh.

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố Báo cáo Khảo sát Môi trường Kinh doanh toàn cầu – Doing Business 2017. Trong 190 quốc gia được đánh giá. Việt Nam đứng vị trí thứ 82, tăng so với hạng 91 cách đây một năm. Trên thực tế, trong lần công bố cho năm 2016, WB xếp Việt Nam ở vị trí 90, song do một số điều chỉnh số liệu sau đó, thứ hạng này được chuyển sang 91.

Trong khảo sát năm nay. WB đánh giá các nền kinh tế dựa trên 10 tiêu chí như Thành lập doanh nghiệp, Xin giấy phép xây dựng, Nộp thuế hoặc Tiếp cận điện năng. Với Việt Nam, những lĩnh vực có cải thiện là Bảo vệ lợi ích nhà đầu tư thiểu số, Nộp thuế, Giao thương quốc tế, Tiếp cận điện năng và Xử lý khi mất khả năng thanh toán. Các mặt khác đều đứng yên hoặc tụt hạng.

Riêng tiêu chí Thành lập doanh nghiệp, Việt Nam tụt 10 bậc so với năm ngoái và được đánh giá là khiến việc kinh doanh khó khăn hơn. Tiêu chí có sự cải thiện lớn nhất là Bảo vệ nhà đầu tư nhỏ, khi tăng tới 31 bậc, lên vị trí 87 năm nay.

Để thành lập một doanh nghiệp, tổng số thủ tục phải thực hiện là 9. Thời gian hoàn thành mỗi thủ tục dao động 1-10 ngày. Với tiêu chí được đánh giá cao nhất - Xin giấy phép xây dựng (24), số thủ tục cần hoàn thành là 10, với thời gian dao động 1–82 ngày.

Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam nằm ở khoảng giữa. Xếp trên là Singapore (2), Malaysia (23) và Thái Lan (46). Năm nay. Singapore đã mất ngôi đầu bảng, sau khi dẫn đầu 10 năm liên tiếp và lùi về thứ 2. Đứng vị trí

số một năm nay là New Zealand với 87 điểm. Theo sau là Đan Mạch, Hong Kong (Trung Quốc) và Hàn Quốc, Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc hay Ấn Độ đều thăng hạng.

Báo cáo của WB đánh giá các nền kinh tế trên thế giới đều đang thực hiện các cải tổ để giúp việc kinh doanh đơn giản hơn. Tuy nhiên, châu Âu và Trung Á sẽ tiếp tục là khu vực có tỷ lệ các nước cải tổ nhiều nhất. Theo thống kê của WB 190 nền kinh tế đã thực hiện 283 cải tổ trong một năm qua.

Đây cũng là năm đầu tiên WB đưa vấn đề giới vào 3 trong số 10 tiêu chí nghiên cứu: Thành lập doanh nghiệp. Đăng ký tài sản và Thực thi hợp đồng. Báo cáo cho biết các lĩnh vực nêu trên vẫn tồn tại rào cản về giới tính tại một số nền kinh tế trong khu vực. Các nước ngoại lệ gồm Malaysia và Brunei, Hai nước này có các quy định thêm cho phụ nữ có gia đình muốn thành lập doanh nghiệp.

(Theo vnExpress.net)

FTA có hiệu lực thương mại và đầu tư Việt Nam – EAEU bứt phá

Ngày 5/10/2016 có ý nghĩa đặc biệt trong quan hệ Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU - bao gồm các nước Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia và Kyrgyzstan) khi FTA Việt Nam - EAEU chính thức có hiệu lực.

Nhân dịp này, các Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền của các nước thành viên EAEU đã tổ chức một cuộc họp báo chung nhằm chia sẻ những kỳ vọng về sự bùng nổ về đầu tư và thương mại trong quan hệ giữa Liên minh này và Việt Nam trong thời gian tới. Trong đó, một trong những mục tiêu đặt ra là tổng kim ngạch thương mại giữa EAEU với Việt Nam sẽ đạt trên 10 tỷ USD vào năm 2020 hơn gấp đôi con số chỉ trên 4 tỷ USD hiện nay.

Phát biểu tại buổi họp báo, Đại sứ Kazakhstan tại Việt Nam - Beketzhan Zhumakhanov nhận định FTA này có hiệu lực sẽ mở ra một giai đoạn mới trong phát triển quan hệ thương mại song phương góp phần tạo thêm động lực để tăng trưởng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và EAEU. Đáng chú ý là các mặt hàng xuất – nhập khẩu của hai bên không mang tính cạnh tranh trực tiếp

mà bổ sung cho nhau qua đó giúp người tiêu dùng có được các sản phẩm đa dạng và chất lượng hơn trong khi chi phí bỏ ra thấp hơn.

Đại sứ Nga tại Việt Nam - K.V.Vnukov nhấn mạnh FTA này có hiệu lực sẽ giúp gia tăng khối lượng và sự tối ưu hóa cơ cấu thương mại Nga - Việt. Kỳ vọng cụ thể là kim ngạch thương mại song phương Nga – Việt sẽ chạm mức 10 tỷ USD vào năm 2020 tăng hơn gấp đôi so với mức 3.9 tỷ USD năm 2015.

Đại sứ K.V.Vnukov cho rằng vấn đề hiện nay là các bên phải đảm bảo thực hiện trên thực tiễn các thỏa thuận đã đạt được. Và công tác này đã được bắt đầu. Sắp tới, dưới sự bảo trợ của Bộ Công Thương Việt Nam và các ban ngành có thẩm quyền của Nga hai hoạt động chuyên ngành lớn sẽ được triển khai. Đó là “Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Liên bang Nga: Cơ hội hợp tác thương mại khi FTA giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu có hiệu lực” (dự kiến ngày 12/12/2016) và “Hội thảo xúc tiến thương mại đầu tư” tại St. Peterburg (dự kiến ngày 14/10/2016).

Cùng quan điểm trên bà Vardanyan R.G - Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Armenia tại Việt Nam cho rằng, từ thời điểm này chúng ta phải nỗ lực gấp đôi trong việc thực hiện thành công bản Hiệp định. Điều đó có nghĩa là cần thâm nhập vào bản chất của các cơ chế nội bộ nguyên tắc hoạt động và đáp ứng kịp thời với những ưu tiên quan trọng như giảm tệ hành chính quan liêu số lượng giấy phép và các văn bản khác...

“Hiển nhiên trong quá trình điều chỉnh có thể nảy sinh những phức tạp gắn liền với lợi ích của các bộ phận cụ thể. Nhưng khuyến khích đầu tư và kinh doanh cùng có lợi luân chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, nguồn vốn phải là một ưu tiên tuyệt đối và bất kỳ yếu tố nào cản trở quá trình này cần phải loại bỏ trong thời gian tới. Việc thực hiện thành công của Hiệp định sẽ phụ thuộc vào chất lượng công việc này” – bà Vardanyan R.G nhấn mạnh.

(Theo thoibaonganhang.vn)

❖ Thông tin tiêu cực

PMI tháng 10 giảm 1.2 điểm

Chỉ số nhà quản trị mua hàng đã giảm từ 52.9 điểm của tháng 9 xuống 51.7 điểm trong tháng 10.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index™ (PMI)™ toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất - đã giảm từ 52.9 điểm của tháng trước xuống 51.7 điểm trong tháng 10.

Các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện trong tháng 10 nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh hơn và tồn kho hàng mua tăng kỷ lục. Tuy nhiên, tăng trưởng chững lại trong tháng. Trong khi đó, các công ty đã tăng giá cả đầu ra với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6/2014.

Điều này biểu thị mức cải thiện nhẹ trong điều kiện kinh doanh và là mức cải thiện yếu nhất kể từ tháng 3.

Nhân tố chính dẫn đến sự cải thiện điều kiện kinh doanh kỳ gần nhất là số lượng đơn đặt hàng mới tại các công ty sản xuất tiếp tục tăng cùng với những báo cáo cho biết nhu cầu khách hàng tăng lên cả ở thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

Các nhà sản xuất tiếp tục tăng lượng việc làm, từ đó kéo dài thời kỳ tạo việc làm thành bảy tháng. Tuy nhiên, mức tăng gần đây nhất là yếu hơn mức cao của năm năm rưỡi được ghi nhận trong tháng trước.

Tồn kho hàng thành phẩm cũng tăng và đây là lần tăng thứ hai liên tiếp. Hơn nữa, mức tăng gần đây nhất là mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 5/2015.

Tốc độ tăng chi phí đầu vào vẫn hầu như ngang bằng với tốc độ của tháng 9 khi một số thành viên nhóm khảo sát cho biết giá cả trên thị trường nguyên vật liệu đã tăng.

“Trong khi tăng trưởng sản lượng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã chậm lại trong tháng 10, một số kết quả khác trong kỳ khảo sát PMI mới nhất vẫn hầu như là tích cực, từ đó cho thấy tình trạng chững lại của sản lượng có thể chỉ là tạm thời”, chuyên gia Andrew Harker tại IHS Markit bình luận.

Thứ nhất, số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng thành mức cao của bốn tháng khi các công ty cho biết nhu cầu khách hàng đã được cải thiện. Ngoài ra, các công ty đã tăng hoạt động mua hàng làm tồn kho hàng mua tăng ở mức kỷ lục khi các công ty chuẩn bị sẵn sàng cho hoạt động sản xuất sắp tới. IHS Market dự báo GDP tăng 6.0% trong năm 2016, ông chỉ ra.

(Theo BizLIVE.vn)

Dư nợ công đã sát ngưỡng 65% GDP



Ngày 17-10, Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2016, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2017. Theo đó, con số ước bội chi NSNN năm 2016 là 254.000 tỷ đồng, như vậy dư nợ công là 64.98% GDP, đã sát ngưỡng 65% GDP.

Cụ thể, về năm ngân sách 2016, báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tài chính - Ngân sách (TCNS) cho biết, theo báo cáo của Chính phủ tổng thu NSNN ước tăng so với dự toán 2.4% (24.500 tỷ đồng). Trong đó, thu nội địa ước tăng 5.6% dự toán thu từ dầu thô ước chỉ đạt 72.5% dự toán thu từ xuất nhập khẩu hụt 2.9% dự toán.

Về thu nội địa, theo Ủy ban TCNS mặc dù thu nội địa tăng so với dự toán (5.6%. tương đương 44.000 tỷ đồng) nhưng trên thực tế, các khoản tăng chủ yếu là do điều chỉnh chính sách, tăng thu từ đất đai. Do đó, để đạt được số ước thực hiện như Chính phủ báo cáo thì thu NSNN quý 4 sẽ phải nỗ lực rất lớn nhất là đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước.

Về chi NSNN năm 2016, Chính phủ ước thực hiện chi NSNN cả năm bằng 101.9% dự toán tăng 24.500 tỷ

đồng. Theo đó xét đến cân đối và bội chi NSNN. Chính phủ báo cáo số ước bội chi NSNN năm 2016 là 254.000 tỷ đồng bằng số Quốc hội quyết định. Với mức bội chi này dư nợ công là 64.98% GDP đã sát ngưỡng 65% GDP. Trong đó, dư nợ Chính phủ ở mức 53.1% GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia ở mức 45.7% GDP.

Dự toán NSNN năm 2017 mang một ý nghĩa quan trọng

Đó là nhận định của Ủy ban TCNS trong báo cáo thẩm tra về vấn đề này Ủy ban TCNS cho rằng, năm 2017 kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu tăng trưởng khá hơn, thương mại toàn cầu vẫn tăng thấp. Ở trong nước, dự báo tăng trưởng kinh tế có khả quan hơn lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, song hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thực sự khởi sắc, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế còn khó khăn, biến đổi khí hậu và thiên tai, tác động xấu của ô nhiễm môi trường tiếp tục là những thách thức lớn. Trong bối cảnh đó, để xây dựng dự toán NSNN năm 2017 đảm bảo sát thực tế, cân đối bền vững, chủ động.

Được biết, Ủy ban TCNS cho rằng, mục tiêu tăng GDP trên 6.7% là khá cao có thể dẫn đến rủi ro khi dự báo về chỉ tiêu thu, chi NSNN. Vì vậy, có thể nghiên cứu đề xuất với Quốc hội 2 phương án: mức tăng trưởng 6.5% và 6.7%; trường hợp không đạt 6.7% thì Chính phủ cần đổi mới phương pháp điều hành, theo đó sẽ kiến nghị Quốc hội điều chỉnh sau 6 tháng thực hiện để đảm bảo các cân đối vĩ mô chắc chắn hơn.

Bên cạnh đó, việc xác định mức tăng GDP theo giá thực tế cần tính toán dựa trên các số liệu dự báo khoa học và sát với thực tế, các tỷ lệ %GDP như bội chi NSNN và nợ công cũng theo đó để tính toán, đánh giá khách quan và phản ánh đúng thực trạng cân đối NSNN.

Về dự toán thu NSNN, Chính phủ xây dựng dự toán tổng thu cân đối NSNN năm 2017 là 1.212.180 tỷ đồng, tăng 16.7% so với ước thực hiện năm 2016. Theo Ủy ban TCNS, Chính phủ xây dựng mức tăng như vậy là tích cực, song Chính phủ cần tính toán kỹ, bảo đảm tính chủ động trong điều hành NSNN.

Về bội chi NSNN, Chính phủ dự toán bội chi NSNN năm 2017 (theo Luật NSNN năm 2015) khoảng 3.5% GDP. Ủy ban TCNS cho rằng, đây là mức bội chi tích

cực, cần kiên định thực hiện mức bội chi này để bảo đảm các tỷ lệ nợ công trong giới hạn an toàn, trong trường hợp thu không đạt dự toán thì phải giảm chi, không tăng bội chi NSNN. Trường hợp tăng thu NSNN thì ưu tiên giảm bội chi theo quy định của Luật NSNN. Đây cần được coi là một nguyên tắc quan trọng trong điều hành NSNN trong giai đoạn ổn định ngân sách mới 2017-2020.

(Theo vietstock.vn)

GDP 2016 không đạt mục tiêu đề ra

Sáng 17/10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Các ý kiến đều nhận định nhiều yếu tố bất lợi tác động đến phát triển kinh tế khiến tăng trưởng GDP không đạt mục tiêu 6.7% đã đề ra.

Theo đánh giá của Chính phủ, bước vào thực hiện kế hoạch năm 2016 nền kinh tế nước ta gặp rất nhiều khó khăn thách thức. Kinh tế thế giới phục hồi chậm và tăng trưởng thấp hơn dự báo; giá dầu thô và giá nhiều hàng hóa cơ bản ở mức thấp; các xung đột cục bộ, khủng bố... xảy ra liên tiếp; tình hình biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp.

Ở trong nước, thiên tai, bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm môi trường biển.... gây khó khăn rất lớn cho sản xuất và đời sống người dân. Năng suất lao động xã hội thấp và khả năng cạnh tranh yếu kém làm mất đi lợi thế của nước ta trong bối cảnh hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

Song với sự nỗ lực chung, nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi, tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước. Cụ thể, so với cùng kỳ năm trước GDP Quý I tăng 5.48%. Quý II tăng 5.78% và quý III đã đạt 6.4%. Tính chung, 9 tháng đầu năm 2016, GDP ước tăng 5.93% tuy thấp hơn cùng kỳ năm trước (6.63%); nhưng cao hơn nhiều hơn so với tốc độ tăng 6 tháng đầu năm (5.52%).

Tăng trưởng phục hồi nhờ đóng góp của khu vực nông nghiệp và công nghiệp. Theo đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản từ chỗ tăng trưởng âm (-0.18%) trong 6 tháng đầu năm đã tăng trở lại, đạt 0.65% trong 9 tháng đầu năm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, đáng

chú ý là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng đều đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn cùng kỳ lần lượt là 11.2% và 9.1% (cùng kỳ tăng 10.1% và 9%). Khu vực dịch vụ cũng tăng 6.66%, cao hơn cùng kỳ (tăng 6.17%).

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng, tốc độ tăng GDP thấp hơn kế hoạch đề ra chủ yếu do: Hậu quả của thiên tai, hạn hán, đặc biệt là xâm nhập mặn và sự cố ô nhiễm môi trường ở 4 tỉnh miền Trung... trong 6 tháng đầu năm đã tác động đến phát triển nông nghiệp, thủy sản. Bên cạnh đó, sự giảm sản lượng của công nghiệp khai khoáng đã làm giảm tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế.

“Nếu tăng trưởng của 2 ngành này 6 tháng đầu năm bằng tốc độ tăng trưởng cùng kỳ năm trước thì tăng trưởng GDP cả năm 2016 có thể đạt 6.74% vượt mức kế hoạch đề ra”, ông Dũng nói.

Trên cơ sở đánh giá tình hình 9 tháng đầu năm và dự báo những tháng cuối năm tổng hợp lại trong số 13 chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra. Chính phủ ước thực hiện có 11 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, có 2 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 6.3-6.5% so với kế hoạch đề ra là 6.7% và tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu đạt 6-7% so với kế hoạch đề ra là 10%.

Thảo luận về nhiệm vụ năm 2017, các ý kiến đều thống nhất mục tiêu bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ rệt về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế.

Theo đó, dự kiến năm 2017, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6.7%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 6-7%; tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 3.5%; bội chi ngân sách Nhà nước không vượt quá 3.5% GDP; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31.5% GDP; tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP giảm 1.5%.

Để đạt mục tiêu này, các ý kiến cho rằng, Chính phủ cần tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh, tiếp tục tập trung vào 3 trọng tâm và tái cơ cấu trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế...

(Theo thoibaonganhang.vn)

Bản tin phát luật tháng 10/2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổng hợp điểm tin pháp luật đáng chú ý trong tháng 10/2016 như sau: Ngày 13/10/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quy chế Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Ngày 29/09/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

❖ **Ngày 13/10/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quy chế Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Ngày 13/10/2016, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 639/QĐ-SGDHN thay thế Quyết định số 18/QĐ-SGDHN ngày 17/01/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành Quy chế Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Quy chế Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày 13/10/2016.

❖ **Ngày 29/09/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Ngày 29/09/2016, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 606/QĐ-SGDHN thay thế Quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/06/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày 29/09/2016.

(Nguồn: www.hnx.vn)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU HOÁN ĐỔI NỢ

Phát hành cổ phiếu để cân trừ nợ đang trở thành trào lưu trên TTCK, giúp không ít doanh nghiệp tăng vốn khủng và giảm được áp lực trả nợ, nhất là khi Nghị định 60 chính thức có hiệu lực tạo khung pháp lý rõ ràng cho Doanh nghiệp thực hiện việc phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ.

Trước khi thực hiện phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ, Ban lãnh đạo Doanh nghiệp cần cân nhắc 3 vấn đề như sau:

1. Cân đối giữa cán cân tài chính và quản trị doanh nghiệp sau phát hành.

Việc phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ giúp DN giải quyết bài toán về cán cân tài chính, đặc biệt có hiệu quả với những doanh nghiệp có nhiều khoản nợ khó hoặc không có khả năng chi trả, giúp giảm áp lực lãi vay để tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu hoán đổi nợ với tỷ lệ lớn đặt ra bài toán không nhỏ với quản trị doanh nghiệp sau phát hành, khi cơ cấu cổ đông thay đổi mạnh, chủ nợ chuyển thành cổ đông hoặc cổ đông lớn, nắm giữ quyền quyết định với các vấn đề lớn của công ty. Trong trường hợp chủ nợ không cùng định hướng kinh doanh hoặc có mục tiêu thu tóm, thì sẽ gây khó khăn cho hoạt động phát triển của công ty sau này. Do đó, Ban lãnh đạo cần phải cân nhắc tỷ lệ hoán đổi phù hợp nếu muốn giải quyết một phần khó khăn tài chính của công ty mà vẫn duy trì được mô hình quản trị doanh nghiệp mà mình đang theo đuổi.

2. Tỷ lệ hoán đổi phù hợp:

Thông thường hoán đổi nợ thường là hoán đổi ngang giá, tức là hoán đổi giá trị nợ ngang bằng mệnh giá của cổ phiếu. Do chưa có quy định về phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá nên doanh nghiệp rất khó để thực hiện tỷ lệ hoán đổi tương đương với giá cổ phiếu dưới 10.000 đồng. Điều này sẽ rất khó khăn với doanh nghiệp hiện đang có cổ phiếu giao dịch dưới mệnh giá trong quá trình đàm phán với chủ nợ. Do vậy, việc có một tổ chức thẩm định giá độc lập và tư vấn trung gian là hết sức cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tỷ lệ hoán đổi phù hợp với thị trường và các mục tiêu đã đề ra.

3. Đáp ứng các điều kiện để phát hành: Theo quy định, để thực hiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ, doanh nghiệp cần đáp ứng được các điều kiện tối thiểu như sau:

- Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán. Phương án chào bán phải nêu rõ mục đích, số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, danh sách chủ nợ, giá trị các khoản nợ được hoán đổi và số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi cho từng chủ nợ, phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi phải có ý kiến của tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc công ty chứng khoán có chức năng thẩm định giá và không phải là người có liên quan (sau đây gọi là tổ chức thẩm định giá độc lập). Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa tỷ lệ hoán đổi dự kiến thực hiện và tỷ lệ hoán đổi hợp lý do tổ chức thẩm định giá độc lập xác định, thì Hội đồng quản trị phải có văn bản giải trình để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;
- Các khoản nợ được phép hoán đổi phải là các khoản nợ đã được trình bày trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc kiểm toán soát xét và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan trong trường hợp tổ chức phát hành, chủ nợ là doanh nghiệp thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
- Tổ chức phát hành không phải là công ty mẹ của chủ nợ; hoặc tổ chức phát hành và chủ nợ không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ.

(FPTS tổng hợp)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu)
- Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ)
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

Tư vấn khác

- Niêm yết
- Cổ phần hóa
- Đăng ký công ty đại chúng
- UpCom
- Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu
- Tư vấn thoái vốn